

Chủ đề 28: Phân tích thiết kế hệ thống quản lý công ty (công ty sản xuất và bán hàng) (ERP)

Thành viên:

- Nguyễn Thị Lệ Trinh (Nhóm trưởng)
- Lâm Đại Quý

I. Bảng khảo sát

STT	Chủ đề	Yêu cầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Quy trình quản lý đơn hàng và bán hàng	Quản lý thông tin sản phẩm, tiếp nhận và xử lý các đơn hàng, theo dõi tiến độ, quản lý quy trình thanh toán và hóa đơn	16/6/2023	16/6/2023

2	Quy trình quản lý mua hàng	Quản lý thông tin đơn mua, quản lý hợp đồng mua bán, kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý thông tin nhà cung cấp, theo dõi kiểm soát quá trình mua hàng, quản lý thông tin về nguyên vật liệu mua	16/6/2023	16/6/2023
3	Quy trình quản lý sản xuất	Lập kế hoạch sản xuất, quản lý nguyên vật liệu, theo dõi tiến độ sản xuất, báo cáo và cập nhật thông tin về quá trình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm	17/6/2023	17/6/2023

4	Quản lý kho hàng	Quản lý xuất nhập kho, kiểm soát và cập nhật thông tin về tồn kho, quản lý lưu trữ, vị trí hàng hóa, điều phối vận chuyển và giao hàng	18/6/2023	18/6/2023
5	Quản lý tài chính	Ghi nhận và xử lý các giao dịch tài chính, quản lý công nợ khách hàng và quản lý quá trình thu nợ, quản lý chi phí sản xuất và phân bổ nguồn lực tài chính	19/6/2023	19/6/2023

6	Quản lý khách hàng	Quản lý thông tin khách hàng và lịch sử mua hàng, xử lý yêu cầu đặt hàng từ khách hàng, hỗ trợ sau bán hàng và xử lý khiếu nại, phân tích dữ liệu khách hàng,...	20/6/2023	20/6/2023
7	Quản lý nhân sự	Quản lý thông tin và hồ sơ nhân viên, quản lý lương, phúc lợi, chấm công, đào tạo và phát triển nhân viên	21/6/2023	21/6/2023
8	Báo cáo và phân tích	Tạo báo cáo về hoạt động và hiệu suất các quy trình, phân tích dữ liệu và cải thiện quy trình	22/6/2023	22/6/2023

9	Bảo mật và quản lý quyền truy cập	Đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu trong hệ thống, quản lý quyền truy cập cho người dùng và phân quyền theo vai trò	22/6/2023	22/6/2023
<p>Bảng kế hoạch phỏng vấn</p> <p>Hệ thống: Quản lý nhân sự (ERP)</p>				
<p>Người được phỏng vấn:</p> <p>Giám đốc công ty ASB</p> <p>Nguyễn Thị Lệ Trinh</p>		<p>Phân tích viên: Lâm Đại Quý</p>		
<p>Văn phòng công ty ASB/</p> <p>Trực tiếp</p>		<p>Thời gian: - Bắt đầu:</p> <p>- Kết thúc:</p>		
<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu để thiết kế hệ thống ERP. - Tìm hiểu yêu cầu và mong muốn của khách hàng về hệ thống. 				

Chi tiết buổi phỏng vấn Giới thiệu Tổng quan về hệ thống Tổng quan về buổi phỏng vấn Chủ đề 1 Các câu hỏi Chủ đề 2 Các câu hỏi ... Tóm tắt các điểm chính Câu hỏi của người trả lời phỏng vấn Kết thúc	Thời gian ước lượng (180 phút) Tổng:
Quan sát tổng quan	
Phát sinh ngoài dự kiến	
Người được phỏng vấn: Nguyễn Thị Lệ Trinh	Ngày: 17/6/2023
Câu hỏi	Ghi nhận
Câu hỏi 1: - Hiện tại, công ty của bạn có sử dụng hệ thống quản lý bán hàng và quản lý sản xuất nào không?	Trả lời: Hiện công ty vẫn chỉ sử dụng một số phần mềm cơ bản như: Quản lý đơn đặt hàng (Order Management) Systems, Quản lý kho (Inventory Management) Systems,... Nhưng các phần mềm hoạt động đơn lẻ, chưa có sự thống nhất.

<p>Câu hỏi 2:</p> <p>- Các hệ thống quản lý bán hàng và quản lý sản xuất hiện tại của bạn có tích hợp với nhau không?</p>	<p>Trả lời:</p> <p>- Các hệ thống quản lý bán hàng và sản xuất hiện tại của công ty vẫn chưa được tích hợp với nhau, còn nhiều chức năng, bộ phận hoạt động riêng lẻ, dẫn đến hiệu suất làm việc vẫn chưa cao.</p>
<p>Câu hỏi 3:</p> <p>Cách thức quản lý quy trình sản xuất và bán hàng hiện tại có đảm bảo hiệu quả và hiệu suất cao không?</p>	<p>Trả lời:</p> <p>Chỉ ở mức trung bình, chưa thật sự đạt hiệu suất cao. Công ty đang cần một hệ thống có thể tích hợp các chức năng của tất cả các bộ phận, tạo sự nhất quán trong công việc và nâng cao hiệu quả, cũng như năng suất.</p>
<p>Câu hỏi 4:</p> <p>Công ty của bạn có sử dụng công nghệ tự động hóa trong quy trình sản xuất và bán hàng không?</p>	<p>Trả lời:</p> <p>Hiện phần lớn quy trình sản xuất và bán hàng còn đi theo phương thức thủ công.</p>
<p>Câu hỏi 5:</p> <p>Cách thức công ty của bạn định vị và theo dõi sản phẩm trong quá trình sản xuất và bán hàng là gì?</p>	<p>Trả lời:</p> <p>Công ty sử dụng các phương thức thủ công như là: sử dụng sổ sách và bảng tính để ghi lại thông tin về sản phẩm, số lượng sản phẩm, và các bước sản xuất và bán hàng, kiểm kê và đánh số lô hàng, giao tiếp trực tiếp với nhân viên, phiếu ghi nhận và giấy tờ,...</p>

<p>Câu hỏi 6:</p> <p>Các công cụ và phần mềm quản lý dữ liệu và báo cáo có được sử dụng để phân tích dữ liệu sản xuất và bán hàng không?</p>	<p>Trả lời:</p> <p>Công ty sử dụng các công cụ và phần mềm cơ bản như Excel, ghi chú và báo cáo thủ công,...</p>
<p>Câu hỏi 7:</p> <p>Công ty của bạn đang xem xét hoặc có kế hoạch cải thiện hệ thống quản lý bán hàng và quản lý sản xuất không?</p>	<p>Trả lời:</p> <p>Hiện công ty đang cần một hệ thống có thể cải thiện hệ thống quản lý sản xuất và bán hàng, thay thế các phần mềm trước đây nhằm nâng cao hiệu suất kinh doanh.</p>

II. Thực trạng hệ thống

- Sự tách biệt giữa hệ thống quản lý sản xuất và quản lý bán hàng: Công ty vẫn đang sử dụng các hệ thống riêng biệt cho sản xuất và bán hàng, dẫn đến sự thiếu liên kết và khó khăn trong việc chia sẻ thông tin giữa các bộ phận. Điều này đã gây ra mất thông tin, thiếu hiệu suất và khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Sự thiếu tự động hóa: Công ty vẫn dựa vào quy trình thủ công và sử dụng các hệ thống không tự động hóa để quản lý sản xuất và bán hàng. Điều này làm tăng thời gian, công sức và nguy cơ sai sót trong quá trình vận hành.
- Thiếu tích hợp giữa các hệ thống: Các hệ thống quản lý sản xuất và quản lý bán hàng trong hệ thống không được tích hợp tốt với nhau, ví dụ hệ thống quản lý kho, hệ thống kế toán, hệ thống quản lý khách hàng, dẫn đến sự mất mát thông tin và khó khăn trong việc theo dõi và phân tích dữ liệu.
- Thiếu khả năng định vị và theo dõi sản phẩm: Công ty đang gặp khó khăn trong việc định vị và theo dõi sản phẩm trong quá trình sản xuất và

quá trình bán hàng. Điều này gây ra sự mất mát hàng hóa, thiếu rõ ràng về tình trạng tồn kho và khó khăn trong việc quản lý vận chuyển và giao hàng.

- Thiếu phân tích dữ liệu và báo cáo: Công ty cũng không có hệ thống phân tích dữ liệu và báo cáo tương đối, dẫn đến sự thiếu thông tin chi tiết về hoạt động sản xuất và bán hàng. Điều này làm giảm khả năng đưa ra quyết định và phản ứng nhanh chóng phù hợp với thay đổi thị trường.

III. Lựa chọn hệ thống

Chúng ta nhận thấy rằng đạt được mục tiêu của tổ chức kinh doanh phụ thuộc vào sự hữu hiệu và hiệu quả của việc trao đổi thông tin. Vì thế doanh nghiệp luôn lý vọng một hệ thống thông tin hỗ trợ thỏa mãn các đặc tính hoạt động theo doanh nghiệp cần, dễ sử dụng, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và phải phục vụ đắc lực cho việc ra quyết định.

Trên cơ sở của cách thức tổ chức hệ thống thông tin tập trung, một giải pháp kết nối công nghệ vào kinh doanh được hình thành và đưa vào triển khai thực tiễn cho các doanh nghiệp - đó chính là giải pháp hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning system solution, viết tắt là ERP).

1. Lợi ích của hệ thống

- Giúp truy cập thông tin nhanh chóng với độ chính xác, an toàn và ổn định.
- Giúp đồng bộ các nguồn dữ liệu theo quy trình sẽ tránh được sự trùng lặp giữa các công việc.
- Giám sát và cân bằng khả năng tài chính và sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Giám sát và theo dõi đầy đủ các tiến độ cung cấp hàng hóa cho khách hàng, cũng như việc tiếp nhận vật tư hàng hóa từ nhà cung cấp.
- Tăng cường khả năng tương thích nhanh với quy trình kinh doanh

- Khả năng mở rộng hệ thống sản xuất kinh doanh sẽ đồng bộ và nhanh chóng.
- Giảm thời gian lưu chuyển và xoay vòng nhanh tiền hàng và hàng hóa, vật tư.
- Đáp ứng yêu cầu liên kết thương mại điện tử và kinh doanh số.
- Và góp phần giảm thiểu các chi phí bất hợp lý thông qua việc cung cấp thông tin giúp nhà quản lý có cơ sở giám sát chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh.

2. Các thuộc tính của hệ thống

- Hệ thống ERP cho phép thực hiện việc tích hợp quy trình kinh doanh và chia sẻ dữ liệu tập trung.
- Trong môi trường ERP, người tham gia sử dụng sẽ thúc đẩy việc ứng dụng thuật ngữ chuẩn trong kinh doanh cụ thể qua các thuật ngữ đơn đặt hàng, đơn mua hàng, hóa đơn bán hàng, hóa đơn mua hàng từ nhà cung cấp.
- Khả năng trình bày thông tin dạng hình ảnh và kịp thời trên hệ thống ERP thể hiện qua các ứng dụng dashboards...

3. Mô tả hệ thống

Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (hệ thống ERP) là hệ thống thông tin ở cấp độ toàn tổ chức kinh doanh với nhiệm vụ là kết nối dòng dữ liệu xuyên suốt từ các phòng ban. Hệ thống ERP tiếp nhận dữ liệu nghiệp vụ phát sinh từ các phòng ban chức năng nhằm tổ chức dữ liệu tập trung, xử lý để tạo ra thông tin ở dạng thức báo cáo. Hệ thống này bao gồm 5 thành phần cơ bản. Các thành phần đó là:

- Phần cứng (hardware & network): máy tính, các thiết bị phần cứng liên quan. Ở đây, thành phần phần cứng bao gồm cơ sở hạ tầng mạng máy tính. Một số giải pháp ERP ứng dụng công nghệ điện toán đám mây thì cơ sở hạ tầng mạng là quan trọng cho việc kết nối toàn hệ thống với cơ sở lưu trữ dữ liệu đám mây.

- Phần mềm(application software): đây là phần mềm ứng dụng. Trong bối cảnh triển khai hệ thống thông tin toàn doanh nghiệp chính là các giải pháp phần mềm ERP.
- Trên cơ sở của thành phần phần cứng và phần mềm, thành phần con người cũng là yếu tố trọng tâm, giữ vai trò quan trọng trong hoạt động thao tác và kiểm soát toàn hệ thống.
- Thao tác xử lý/ thủ tục (procedures): Những thao tác xử lý và thủ tục thực hiện trên hệ thống ERP theo hướng quy trình kinh doanh, đây là thao tác thực hiện bởi thành phần con người tham gia hệ thống.
- Thành phần tổ chức dữ liệu (data organization): đây là thành phần cơ sở dữ liệu tập trung theo kiến trúc của hệ thống ERP. Dữ liệu phát sinh được đưa vào hệ thống từ các đơn vị phòng ban và sẽ được tổ chức theo cấu trúc dữ liệu bên trong hệ thống ERP theo cơ chế tập trung và chia sẻ có phân quyền.

IV. Quy trình xử lý và các dữ liệu xử lý

- Phòng bán hàng: Nhận thông tin về khách hàng từ các nguồn khác nhau như website, điện thoại, email hoặc các kênh tiếp thị khác. Tiếp nhận yêu cầu từ khách hàng, bao gồm đặt hàng, thay đổi đơn hàng, hủy đơn hàng hoặc yêu cầu thông tin sản phẩm. Ghi nhận thông tin khách hàng và đơn hàng vào hệ thống, bao gồm thông tin cá nhân, địa chỉ, sản phẩm yêu cầu, số lượng và thời gian giao hàng. Xử lý đơn hàng, bao gồm xác nhận đơn hàng, kiểm tra tính khả thi, phân loại đơn hàng và xử lý thanh toán. Cập nhật thông tin sản phẩm trong hệ thống, bao gồm mô tả, giá cả, đơn vị đo lường, số lượng tồn kho và các thông tin liên quan khác. Kiểm tra tính khả dụng và đáp ứng đơn hàng từ khách hàng dựa trên thông tin sản phẩm trong hệ thống. Theo dõi tình trạng sản xuất và tồn kho của sản phẩm để đảm bảo sẵn sàng cung cấp cho khách hàng. Xử lý yêu cầu đặt hàng từ khách hàng và tạo đơn hàng trong hệ thống. Xác nhận thông tin đặt hàng và thông báo cho bộ phận sản xuất và kho về yêu cầu của khách hàng. Theo dõi tình trạng đơn hàng, bao gồm xác nhận, gói hàng, vận chuyển và giao hàng. Xử lý quy trình đàm phán giá cả và ký kết hợp đồng với khách hàng. Cập nhật thông tin hợp đồng và giá cả trong hệ thống. Đảm bảo việc thực hiện hợp đồng và giá cả được tuân thủ và cập nhật theo yêu cầu của khách hàng. Ghi nhận thông tin

về yêu cầu bảo hành, bảo trì hoặc sửa chữa từ khách hàng. Theo dõi quy trình xử lý yêu cầu dịch vụ khách hàng và cập nhật thông tin vào hệ thống.

- Phòng mua hàng: Phòng mua hàng nhận thông tin về nhu cầu mua hàng từ các bộ phận khác trong công ty, như phòng sản xuất,... Xác định các yêu cầu mua hàng, bao gồm loại sản phẩm, số lượng, chất lượng, thời gian giao hàng và giá cả. Tìm kiếm các nhà cung cấp tiềm năng có khả năng cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cần mua. Đánh giá và so sánh các nhà cung cấp dựa trên các tiêu chí như chất lượng, giá cả, đáp ứng yêu cầu giao hàng và thời gian cung cấp. Tạo đơn đặt hàng trong hệ thống, bao gồm thông tin về sản phẩm, nhà cung cấp, số lượng, giá cả và các điều khoản giao dịch khác. Gửi đơn đặt hàng cho nhà cung cấp và xác nhận thông tin đơn hàng. Theo dõi quá trình vận chuyển hàng hóa từ nhà cung cấp đến kho hàng của công ty. Kiểm tra hàng hóa khi nhận về từ nhà cung cấp, đảm bảo tính đúng đắn và chất lượng của sản phẩm. Xác nhận đơn hàng trong hệ thống và cập nhật thông tin về số lượng tồn kho. Xác nhận thông tin về thanh toán với nhà cung cấp và lập hóa đơn thanh toán. Hạch toán các chi phí mua hàng và cập nhật thông tin liên quan trong hệ thống. Cập nhật thông tin về nhà cung cấp trong hệ thống, bao gồm danh sách nhà cung cấp, thông tin liên lạc, thời gian giao hàng và các điều khoản giao dịch khác. Theo dõi hiệu suất của nhà cung cấp dựa trên các tiêu chí như chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu giao hàng và thời gian cung cấp.

- Phòng sản xuất: Phòng sản xuất nhận thông tin từ phòng bán hàng về kế hoạch sản xuất hàng hóa. Xác định các yêu cầu về số lượng, loại sản phẩm, thời gian sản xuất, lịch trình và các yêu cầu đặc biệt khác. Dựa trên thông tin kế hoạch sản xuất, phòng sản xuất lập kế hoạch chi tiết về quá trình sản xuất, bao gồm việc phân công công việc, lập lịch sản xuất và phân phối nguồn lực. Theo dõi quá trình sản xuất từng lô hàng hoặc sản phẩm. Cập nhật thông tin về tiến độ sản xuất, số lượng đã sản xuất, thời gian sản xuất và trạng thái của quá trình. Theo dõi lượng vật liệu và nguyên liệu cần sử dụng trong quá trình sản xuất. Đặt hàng vật liệu và nguyên liệu cần thiết từ phòng mua hàng hoặc các nhà cung cấp đã được xác định trước. Tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất. Ghi nhận kết quả kiểm tra chất lượng và cập nhật thông tin trong hệ thống. Theo dõi lượng hàng tồn kho trong quá trình sản

xuất. Cập nhật thông tin về số lượng tồn kho, vị trí lưu trữ và trạng thái hàng tồn kho trong hệ thống.

- Phòng quản lý kho: Khi hàng hóa được nhận từ phòng mua hàng hoặc phòng sản xuất, phòng quản lý kho nhập thông tin về hàng hóa vào hệ thống. Kiểm tra số lượng, chất lượng và thông tin liên quan của hàng hóa, và cập nhật vào hệ thống. Xác định vị trí lưu trữ cho từng loại hàng hóa trong kho. Ghi nhận và cập nhật thông tin về vị trí lưu trữ của hàng hóa trong hệ thống. Khi có yêu cầu xuất kho từ phòng bán hàng hoặc phòng sản xuất, tiếp nhận yêu cầu và kiểm tra tính khả thi. Kiểm tra số lượng hàng hóa có sẵn trong kho và đảm bảo đáp ứng được yêu cầu xuất kho. Cập nhật thông tin về yêu cầu xuất kho và lập kế hoạch xuất kho trong hệ thống. Theo dõi số lượng hàng tồn kho trong kho. Cập nhật thông tin về số lượng tồn kho, vị trí lưu trữ và trạng thái hàng tồn kho trong hệ thống. Thực hiện kiểm kê kho hàng định kỳ và cập nhật lại thông tin trong hệ thống. Nhận thông tin về đơn hàng trả lại từ phòng bán hàng. Kiểm tra tính hợp lệ của đơn hàng trả lại, xác định lý do trả hàng và xử lý theo quy trình được quy định. Cập nhật thông tin về đơn hàng trả lại và xử lý trong hệ thống.

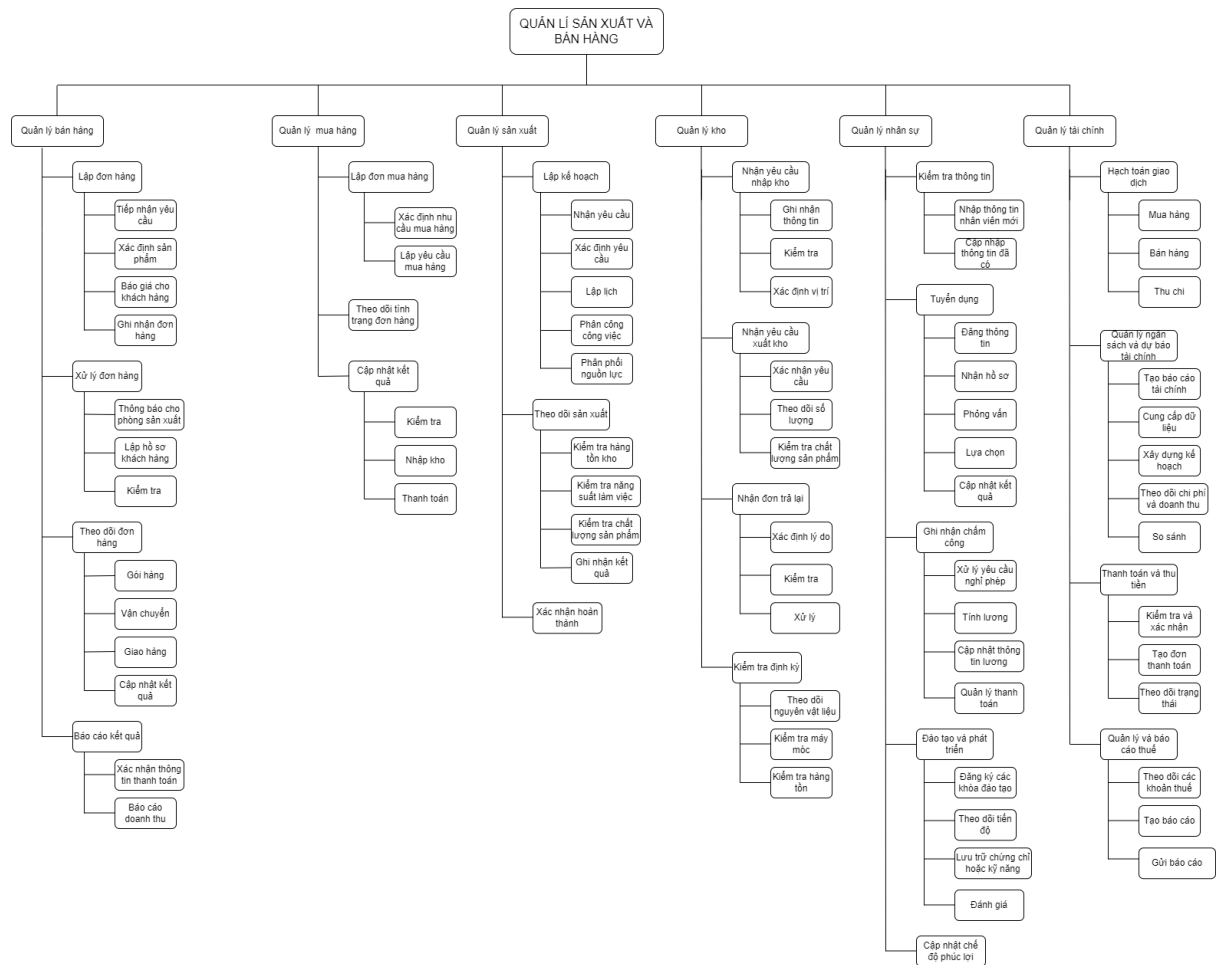
- Phòng quản lý nhân sự: Nhập thông tin nhân viên mới hoặc cập nhật thông tin nhân viên hiện có vào hệ thống. Thông tin về nhân viên bao gồm họ và tên, số điện thoại, địa chỉ, vị trí công việc, lương, kỹ năng và các thông tin liên quan khác. Sử dụng hệ thống để tạo và quản lý thông tin về các vị trí công việc cần tuyển dụng. Đăng thông tin tuyển dụng, nhận hồ sơ ứng viên và theo dõi quy trình phỏng vấn và lựa chọn ứng viên. Cập nhật kết quả tuyển dụng trong hệ thống. Ghi nhận thông tin chấm công của nhân viên. Xử lý các yêu cầu nghỉ phép và tính toán lương dựa trên dữ liệu chấm công. Cập nhật thông tin lương vào hệ thống và quản lý quy trình thanh toán lương. Sử dụng hệ thống để lưu trữ thông tin về đào tạo và phát triển nhân viên. Đăng ký nhân viên vào các khóa đào tạo, theo dõi tiến độ đào tạo và lưu trữ chứng chỉ hoặc kỹ năng đạt được. Đánh giá hiệu quả và tiến bộ của nhân viên trong quá trình đào tạo. Cập nhật các thông tin về chế độ phúc lợi nhân viên và các chính sách nhân sự trong hệ thống. Theo dõi và quản lý việc thực hiện các chính sách và quy định nhân sự.

- Phòng tài chính - kế toán: Thực hiện hạch toán các giao dịch kinh tế của công ty, bao gồm mua hàng, bán hàng, chi phí, thu chi, và các hoạt động tài chính khác. Nhập dữ liệu từ các tài liệu kế toán như hóa đơn, chứng từ mua hàng, bán hàng, và chứng từ thanh toán vào hệ thống. Quản lý ngân sách và dự báo tài chính của công ty. Xây dựng kế hoạch ngân sách, theo dõi chi phí và doanh thu, và so sánh với các mục tiêu và dự báo tài chính. Quản lý quy trình thanh toán và thu tiền của công ty. Kiểm tra và xác nhận các yêu cầu thanh toán từ phòng mua hàng và phòng bán hàng. Tạo đơn hàng thanh toán và theo dõi trạng thái thanh toán từ khách hàng. Quản lý tài sản cố định của công ty, bao gồm việc ghi nhận, theo dõi và kiểm kê tài sản. Cập nhật thông tin về tài sản mới được mua, thay đổi vị trí và trạng thái tài sản trong hệ thống. Tạo báo cáo tài chính như báo cáo thu nhập, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tài sản cố định. Cung cấp dữ liệu cần thiết cho quá trình kiểm toán nội bộ và kiểm toán bên ngoài. Quản lý quy trình thuế và báo cáo thuế của công ty. Theo dõi các khoản thuế phải nộp, tạo báo cáo thuế và gửi các báo cáo thuế cho cơ quan thuế.

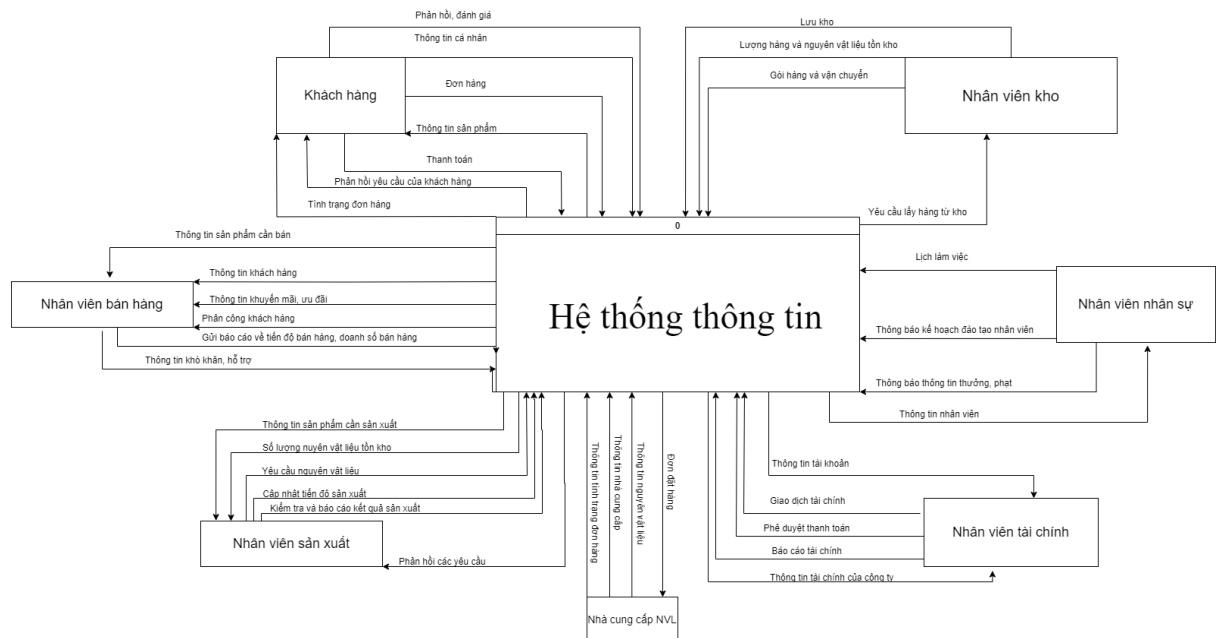
- **Đối tượng sử dụng: Giám đốc, Trưởng phòng các bộ phận**

V. Biểu đồ phân cấp chức năng của hệ thống

Từ bảng chức năng, ta có sơ đồ phân rã chức năng của hệ thống quản lý bán hàng và quản lý sản xuất của công ty.



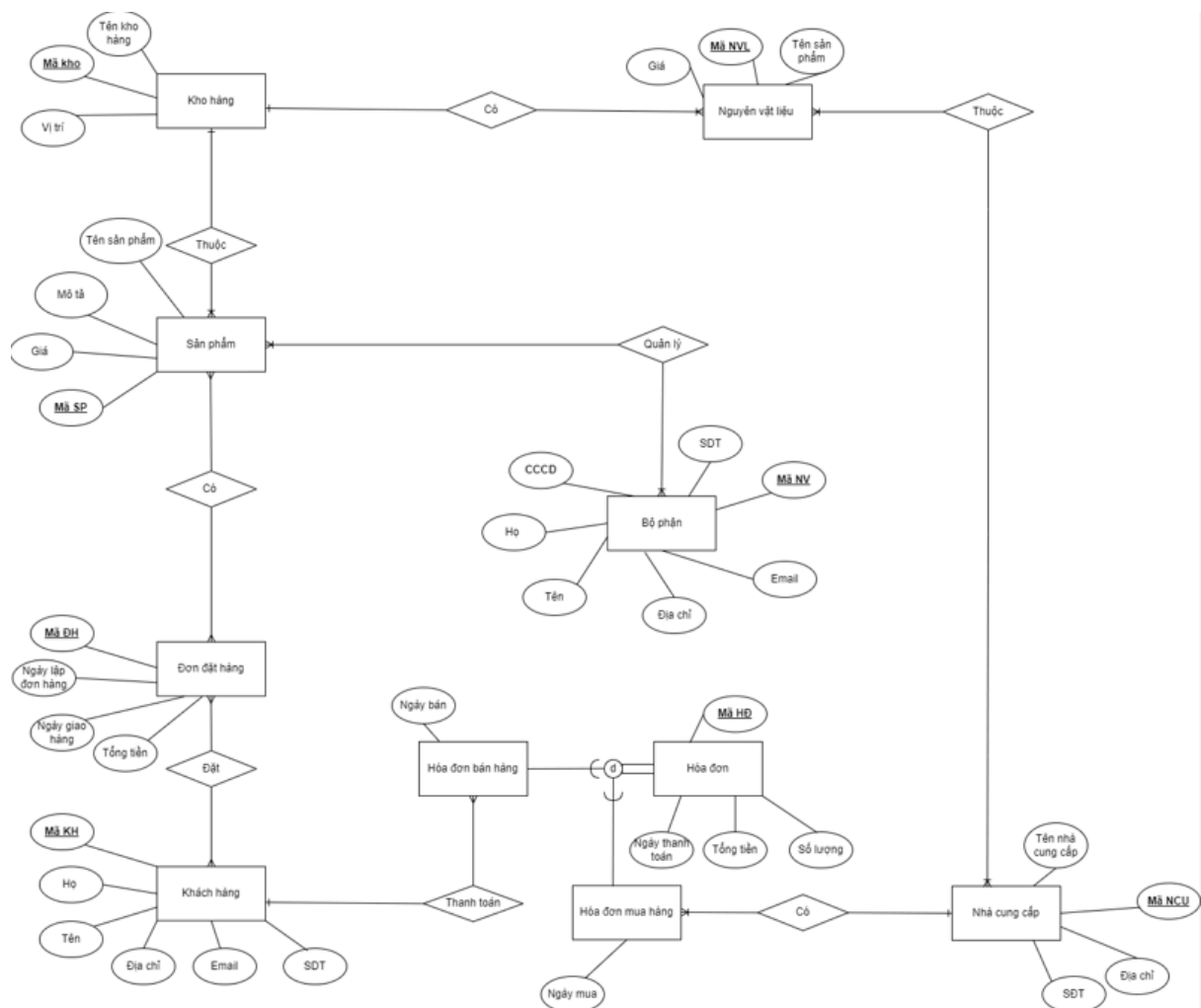
SƠ ĐỒ MỨC NGŨ CẢNH



SƠ ĐỒ MỨC ĐỈNH (DFD MỨC 0)

SƠ ĐỒ LƯỒNG DỮ LIỆU DFD MỨC 1 - QUẢN LÝ NHÂN SỰ
(Đang hoàn tất)
SƠ ĐỒ LƯỒNG DỮ LIỆU DFD MỨC 1 - QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
(Đang hoàn tất)

SƠ ĐỒ ERD



SƠ ĐỒ QUAN HỆ

Khách Hàng (Mã KH, Họ, Tên, SĐT, Địa Chỉ, Email)

Đơn đặt hàng (Mã ĐDH, #Mã KH, #Mã SP, Ngày lập, Tổng tiền, Ngày giao)

Hàng hóa (Mã SP, Tên SP, Giá, Mô tả, #Mã kho)

Kho hàng (Mã kho, Tên kho, Vị trí)

Nguyên vật liệu (Mã NVL, #Mã NCC, Tên, Số lượng, Giá, Mô tả)

Nhà cung cấp (Mã NCC, #Ngày mua, Tên, Địa chỉ, SĐT)

Hóa đơn (Mã HĐ, Số lượng, Tổng tiền, Ngày thanh toán)

Hóa đơn mua hàng (#Mã HĐ, Ngày mua)

Hóa đơn bán hàng (#Mã HĐ, Ngày bán)

Đơn đặt hàng_Hàng hóa (#Mã ĐDH, #Mã SP)

NVL_NCC (#Mã NVL, #Mã NCC)

NCC_HĐMH (#Mã NCC, #Ngày mua)

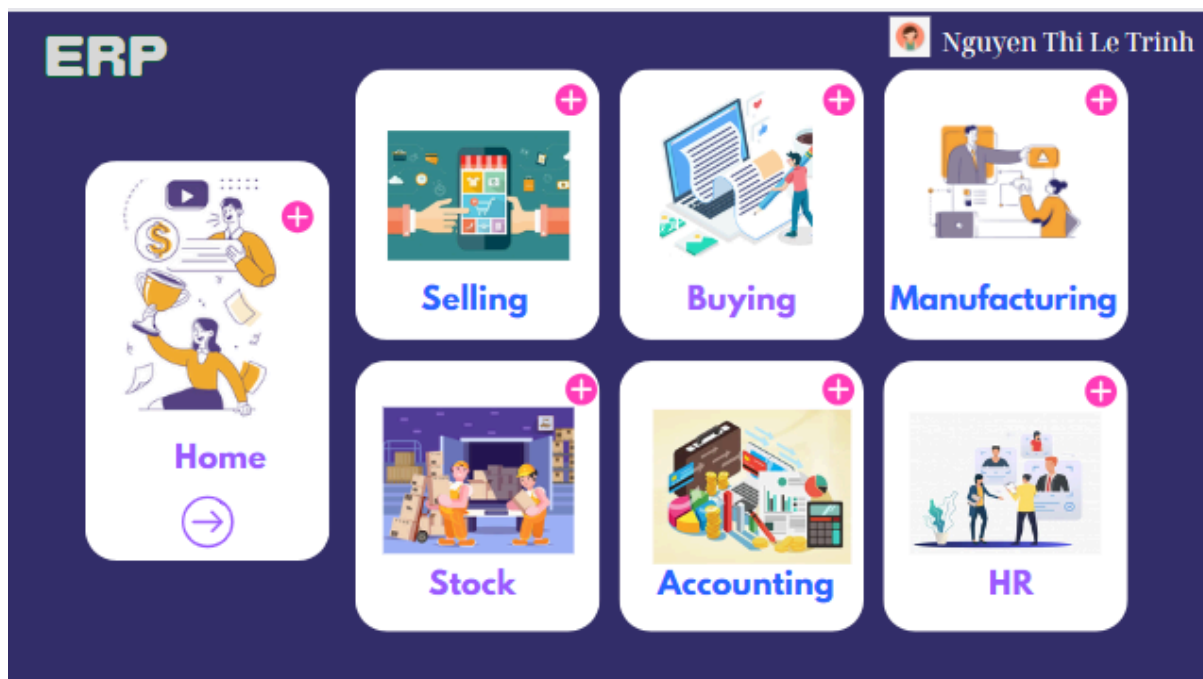
Khách hàng_HĐBH (#Mã KH, #Ngày bán)

Nhân viên(Mã NV, Tên, Họ, CCCD, SĐT, Địa chỉ, Email, #Mã BP, Lương)

Bộ phận(Mã BP, Tên BP)

Thiết kế giao diện:

1. Giao diện chính của “hệ thống ERP”



2. Giao diện “Item” của chức năng “Quản lý kho”

E - S		Nguyen Thi Le Trinh	
ITEM	STT	Name	Date
	1	Quần tây màu xanh vải 01	01/08/2023
MATERIAL	2	Quần tây màu xanh đen vải 01	01/08/2023
	3	Quần tây màu đen vải 01	01/08/2023
SUPPLIER	4	Quần tây màu xanh vải 02	02/08/2023
	5	Quần tây màu xanh đen vải 02	02/08/2023
CUSTOMER	6	Quần tây màu đen vải 02	02/08/2023
SETTING			

3. Giao diện “Material” của chức năng “Quản lý kho”

E - S		 Nguyen Thi Le Trinh	
ITEM	STT	Name	Date
	1	Vải xanh loại 01	10/07/2023
MATERIAL	2	Vải xanh đen loại 01	10/07/2023
	3	Vải đen loại 01	10/07/2023
SUPPLIER	4	Vải xanh loại 02	10/07/2023
	5	Vải xanh đen loại 02	10/07/2023
CUSTOMER	6	Vải đen loại 02	10/07/2023
SETTING			

4. Giao diện “Supplier” của chức năng “Quản lý kho”

E - S		 Nguyen Thi Le Trinh	
ITEM	STT	Name	
	1	Công ty Vải cotton PK	
MATERIAL	2	Công ty Vải NL	
	3	Công ty TNHH Vải sợi tự nhiên	
SUPPLIER	4	Công ty Vải thun NTT	
CUSTOMER			
SETTING			

5. Giao diện “Customer” của chức năng “Quản lý kho”



ITEM	STT	Name
	1	Công ty TNHH Shopee
MATERIAL	2	Công ty TNHH Đồ học sinh
	3	Công ty TNHH Việt Tiến
SUPPLIER	4	Công ty TNHH CP
CUSTOMER	5	Công ty TNHH Laz
	6	Công ty TNHH LNG
SETTING		